

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 672 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế ứng dụng “Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi chỉ đạo,
điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh”
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định các tổ chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-VPCP-BNV ngày 23/10/2015 của Văn phòng Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số và chữ ký số trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;



Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh về hành động xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ;


Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 145/TTr-VP ngày 14/02/2019 và Công văn số 956/STP-XD&KTrVB ngày 31/8/2018 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế ứng dụng “Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (đính kèm Quy chế).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- P.HCTC, P.KSTTHC;
- TT.THCB, BTCĐ;
- Lưu: VT, ltrtram.

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng

QUY CHẾ

**Ứng dụng “Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi chỉ đạo, điều hành
của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh”
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 672 /QĐ-UBND ngày 25 /3/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao (sau đây gọi tắt là việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao) trên “Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh” (sau đây gọi tắt là Hệ thống CSDLTD).

2. Quy chế này áp dụng cho tất cả các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các cá nhân, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao bao gồm: Soạn thảo và trình UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt các đề án, báo cáo, dự án, văn bản hành chính; những nhiệm vụ cụ thể khác được giao thực hiện trong các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh bao gồm: Quyết định hành chính, chỉ thị, công văn, công điện của UBND tỉnh; công văn, văn bản thông báo ý kiến kết luận cuộc họp, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh do lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh ký.

3. Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh: Là hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi, đôn đốc, cập nhật việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao.

4. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của UBND tỉnh: Là mạng máy tính dùng riêng phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh kết nối thông suốt từ UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Đảm bảo yêu cầu cải cách hành chính; gắn kết với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý văn bản, hồ sơ công việc, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Tất cả nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao phải được tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch; bảo đảm tính chủ động, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng và phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan; tuân thủ Quy chế làm việc của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh được liên tục, thông suốt; đảm bảo kỷ cương, kỷ luật trong hệ thống hành chính nhà nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Cán bộ, công chức, viên chức hoặc người có thẩm quyền có trách nhiệm sử dụng Hệ thống CSDLTD theo tài khoản được cấp để giải quyết công việc được giao và xử lý theo đúng quy trình, quy chế của cơ quan. Đảm bảo các nguyên tắc an toàn an ninh thông tin theo Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang.

Chương II

NỘI DUNG, QUY TRÌNH CẬP NHẬT THÔNG TIN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

Điều 4. Phân loại các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao

1. Nhiệm vụ giao có thời hạn thực hiện:

a) Thực hiện trong thời hạn và phải trình, phải báo cáo.

b) Thực hiện trong thời hạn và không phải trình, phải báo cáo.

2. Nhiệm vụ giao không có thời hạn thực hiện:

- a) Phải trình, phải báo cáo theo định kỳ kết quả, tiến độ thực hiện.
- b) Không phải trình, không phải báo cáo nhưng vẫn phải thực hiện.

Điều 5. Nội dung thông tin phải cập nhật

1. Đối với văn bản giao nhiệm vụ không phải là văn bản mật:

- a) Tên văn bản, số, ký hiệu, trích yếu, ngày, tháng, năm ban hành, người ký văn bản.
- b) Cơ quan, đơn vị trình ban hành văn bản.
- c) Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.
- d) Đơn vị/chuyên viên (thuộc Văn phòng UBND tỉnh) được giao theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện.
- đ) Nội dung nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao.
- e) Thời hạn thực hiện nhiệm vụ (thời hạn phải báo cáo, trình UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền khác hoặc thời hạn phải hoàn thành những nhiệm vụ cụ thể khác).
- g) Tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao (đã thực hiện; đang thực hiện; chưa thực hiện trong hạn hoặc quá hạn).
- h) Thông tin cần thiết khác.

Trong trường hợp Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu hoặc các trường hợp cần thiết khác, ngoài việc thực hiện cập nhật thông tin qua Hệ thống CSDLTD với các nội dung như trên, đơn vị được giao nhiệm vụ còn phải thực hiện việc cập nhật, theo dõi bằng văn bản, gửi đến Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan theo quy định.

2. Đối với văn bản giao nhiệm vụ được phát hành theo chế độ mật (mật, tối mật, tuyệt mật)

Không cập nhật các thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều này trên Hệ thống CSDLTD và không công khai trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của UBND tỉnh. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc trường hợp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương phải báo cáo theo các Điểm đ, e, g, h được quy định tại Khoản 1 Điều này bằng văn bản theo chế độ mật gửi Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm và quy trình cập nhật thông tin

1. Đối với Văn phòng UBND tỉnh

Khi văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh được ban hành, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm phân loại

nhiệm vụ giao theo quy định tại Điều 4 Quy chế này; cập nhật và chuyển theo dõi đầy đủ nội dung thông tin về nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành, địa phương theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này trên Hệ thống CSDLTD.

2. Đối với các sở, ban, ngành, địa phương

a) Trên cơ sở nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao được chuyển đến Hệ thống CSDLTD, các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm rà soát, đối chiếu các thông tin trên Hệ thống CSDLTD với các văn bản giao nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Trường hợp nội dung nhiệm vụ được cập nhật và chuyển đến chưa chính xác hoặc không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở, ban, ngành, địa phương mình thì phải trao đổi, nêu rõ lý do và chuyển lại Văn phòng UBND tỉnh để điều chỉnh theo quy định.

b) Cập nhật đầy đủ tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này trên Hệ thống CSDLTD.

Điều 7. Thời hạn cập nhật thông tin trên Hệ thống CSDLTD

1. Thời hạn phân loại nhiệm vụ, cập nhật và chuyển sang theo dõi

Văn phòng UBND tỉnh phải hoàn thành việc phân loại nhiệm vụ, cập nhật thông tin vào Hệ thống CSDLTD và chuyển sang theo dõi không quá 05 ngày làm việc kể từ khi văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh được ban hành. Trường hợp văn bản chỉ đạo, điều hành gồm nhiều nhiệm vụ, liên quan đến nhiều sở, ban, ngành, địa phương hoặc phải lấy ý kiến nhiều cơ quan, đơn vị khác thì thời hạn này không quá 10 ngày làm việc.

2. Thời hạn cập nhật tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao

a) Đối với các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này, chậm nhất sau thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhiệm vụ được giao đến thời hạn phải hoàn thành hoặc phải báo cáo, phải trình, các sở, ban, ngành, địa phương phải cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao vào Hệ thống CSDLTD.

b) Đối với các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy chế này, các sở, ban, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ phải cập nhật tình hình thực hiện theo quý, 6 tháng, năm hoặc khi có kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 8. Theo dõi, trao đổi, xử lý thông tin cập nhật

1. Trách nhiệm của sở, ban, ngành, địa phương

a) Theo dõi, kiểm tra thông tin cập nhật về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống CSDLTD.

b) Trường hợp phát hiện thông tin nội dung cập nhật, báo cáo của cơ quan mình có sai lệch, chưa chính xác cần liên hệ kịp thời với Văn phòng UBND tỉnh để phối hợp xử lý.

c) Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh về thời hạn cập nhật và tính chính xác, đầy đủ của các thông tin về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao của cơ quan, đơn vị mình theo quy định của Quy chế này.

2. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra chặt chẽ nội dung cập nhật về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống CSDLTD và số liệu trong các báo cáo của các sở, ban, ngành, địa phương. Trường hợp phát hiện thông tin, số liệu cập nhật không chính xác hoặc có sai lệch, kịp thời trao đổi với các sở, ban, ngành, địa phương để điều chỉnh.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn theo dõi, đôn đốc

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh

a) Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành, địa phương; chủ động, thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao của sở, ban, ngành, địa phương, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trên Hệ thống CSDLTD nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng thời hạn, yêu cầu và hiệu quả.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đối với những vấn đề mà các sở, ban, ngành, địa phương có ý kiến khác nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành, địa phương

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ do



UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao, bảo đảm đúng quy định.

Điều 10. Nội dung theo dõi, đôn đốc

1. Theo dõi, đôn đốc việc phân loại nhiệm vụ trong các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; cập nhật và chuyển theo dõi, các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống CSDLTD.

2. Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

3. Theo dõi, đôn đốc việc tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao.

4. Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc yêu cầu phải điều chỉnh các nhiệm vụ; xử lý đối với các trường hợp chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao.



Chương III CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 11. Đảm bảo an toàn thông tin

1. Đảm bảo các điều kiện an toàn, an ninh thông tin theo Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang và các quy định hiện hành.

2. Thực hiện quét và kiểm tra, diệt virus, mã độc cho các văn bản điện tử trước khi phát hành. Đảm bảo file văn bản điện tử an toàn, không bị lây nhiễm virus hoặc bị nhúng các mã độc.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai xây dựng Quy chế cụ thể hóa ở cơ quan mình, phân công cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Văn phòng UBND tỉnh triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện Quy chế này, định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý, sử dụng Hệ thống CSDLTD của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, hoặc có quy định mới liên quan, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / *Vũ*

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng